

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 17-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2024. Cán bộ Công an hỗ trợ tại điểm cầu thành phần là ông Dương Công Định – Đội trưởng đội hỗ trợ Tư pháp và Thi hành án hình sự Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh S sinh ngày 22 tháng 5 năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, ấp B, xã P, huyện V tỉnh Đồng Nai. Có mặt

Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Trần Thanh Hải, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim Tiến, sinh năm 1972; Vợ: Phạm Thị Trúc Ly, sinh năm 2002. Con: Trần Đức Anh, sinh năm 2023; Anh, chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo. Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: 01 lần. Ngày 10/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: không. Bị cáo Trần Thanh S bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 11/6/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải cho đến nay; Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Nơi cư trú ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Kim Tiến, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã P, huyện V tỉnh Đồng Nai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/6/2024 bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 trú ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đến Công an xã Dân Thành trình báo về việc bà bị mất trộm tài sản gồm: 01 cái Ipad màu xanh có bàn phím kèm theo và 9.300.000 đồng tiền mặt. Quá trình điều tra, xác minh đến 16 giờ ngày 08/6/2024 bị cáo Trần Thanh S đến Công an xã Dân Thành đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/6/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 60B9-79.061 đi Trà Vinh để lấy thuốc dùng cai nghiện ma túy. Đến khoảng 10 giờ bị cáo đi từ Trà Vinh về ấp Định An, xã Đông Hải do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; khi đến đoạn đường thuộc ấp Cồn Ông, xã Dân Thành bị cáo thấy nhà bà Nguyễn Thị T cặp đường lộ, đang đóng cửa nên bị cáo dựng xe cặp lộ đi bộ vào trong, thấy nhà bà Trĩa không có ai nên bị cáo ra dẫn xe vào trong lùm cây gần nhà bà Trĩa để giấu. Sau đó bị cáo đi bộ vòng ra cửa sau, cửa không khóa chỉ đóng hờ nên bị cáo mở cửa lên vào trong nhà bà Trĩa, thấy có phòng ngủ bên phải không khóa nên bị cáo vào tìm kiếm nhưng không có tài sản gì; sau đó, bị cáo đi ra thấy phòng ngủ đối diện có khóa cửa nên bị cáo xuống nhà sau lấy cây kéo màu đen lên nạy mở cửa phòng. Khi mở được cửa phòng bị cáo đi vào, thấy cái tủ bằng sắt có hai cánh nên bị cáo mở cánh cửa tủ bên trái phát hiện 01 cái Ipad mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh dương (có bàn phím kèm theo) bị cáo lấy Ipad bỏ xuống đất; Bị cáo tiếp tục mở cửa tủ sắt bên phải thấy cái giỏ xách đồ, bên trong có cái bóp màu đen nên mở bóp ra thấy cái ví màu xám bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng nên bị cáo lấy hết tiền và cái Ipad; còn cây kéo bị cáo để lại chỗ cũ. Sau đó, bị cáo đi ra xe chạy về nhà ở ấp Đ, xã Đ, huyện D. Trên đường về nhà bị cáo để cái Ipad trên ba ga xe, khi về gần đến nhà bị cáo bỏ cái Ipad và cái bàn phím vào cốp xe, sau đó đếm tiền vừa trộm được là 9.300.000 đồng. Khi về đến nhà bị cáo dùng tiền trộm được đưa cho vợ là chị Phạm Thị Trúc Ly số tiền 2.000.000 đồng và nói tiền do người ta trả nợ; trả cho bà Nguyễn Thị Ngát số tiền 500.000 đồng; trả cho bà Hải (không biết họ, địa chỉ) số tiền 2.000.000 đồng; trả cho bà Mai Lệ Huyền số tiền 600.000 đồng; trả cho anh Lương Xuân Linh số tiền 1.000.000 đồng; sửa xe tại thành phố Trà Vinh (bị cáo không nhớ tiệm sửa xe tên gì, địa chỉ ở đâu) số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền mà bị cáo đưa cho chị Ly, trả nợ và sửa xe thì những người này đã tiêu xài hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền còn lại bị cáo

mua sữa, tả, gạo và tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm được. Đến sáng ngày 05/6/2024 bị cáo bỏ cái Ipad và bàn phím bị cáo trộm được vào cốp xe, đi Thành phố Trà Vinh lấy thuốc cai nghiện và bán cái Ipad nhưng không ai mua nên trên đường về bị cáo giấu cái Ipad dưới cầu Bàn Đa thuộc ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại Cơ quan Điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên là đúng.

Quá trình tra cứu, trích lục tiền án, tiền sự bị cáo Trần Thanh S có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 185/2014/HS-ST ngày 10/4/2014 đã chấp hành xong và xoá án tích.

Về vật chứng: Ngày 08 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm 01(một) xe mô tô biển số: 60B9-790.61, xe qua sử dụng, xe bị trầy xước hư hỏng nhiều chỗ; xe không có bửng chắn gió; không mặt nạ trước, không giữ tài sản trên xe; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài kéo là 23cm, mũi kéo có dấu vết xước, cong vênh; 01 (một) IPAD PRO màu xanh có kích thước 24x16cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bàn phím (loại bàn phím kèm theo IPAD) mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng có kích thước 25x15cm, đã qua sử dụng. Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho bị hại bà Nguyễn Thị T 01 (một) IPAD PRO màu xanh có kích thước 24x16cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bàn phím (loại bàn phím kèm theo IPAD) mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng có kích thước 25x15cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại bà Nguyễn Thị T số tiền 3.000.000 đồng; Số tiền còn lại 6.300.000 đồng bà Trĩa yêu cầu tiếp tục bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận tài sản bị xâm hại là 01 (một) IPAD PRO màu xanh có kích thước 24x16cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bàn phím (loại bàn phím kèm theo IPAD) mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng có kích thước 25x15cm, đã qua sử dụng với giá là 1.800.000 đồng và 9.300.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.100.000 đồng.

Đối với Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Ngát, Mai Lệ Huyền và Lương Xuân Linh khi nhận tiền từ bị cáo thì không biết số tiền nhận do phạm tội mà có và không có liên quan đến việc trộm cắp tài sản của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Đối với người tên Hải cơ quan điều tra đã xác minh trên địa bàn xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh không có người nào tên Hải chuyên cho vay như bị cáo trình bày. Bị cáo sửa xe tại thành phố Trà Vinh hết 2.000.000

đồng nhưng không nhớ rõ tên tiệm sửa xe, địa chỉ ở đâu nên không đủ cơ sở để xác minh.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự .

Bị hại bà Nguyễn Thị T phát biểu ý kiến: Về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất bị mất trộm còn lại 6.300.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu bồi thường khoản tiền thiệt hại nào khác. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Về vật chứng 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài kéo là 23cm, mũi kéo có dấu vết xước, cong vênh, bà không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trộm còn lại 6.300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất bị mất trộm còn lại 6.300.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra vì Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ phương tiện dùng vào việc phạm tội 01 (một) xe mô tô biển số: 60B9-790.61, xe qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen.

Bị cáo thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2024, bị cáo đã lén lúc đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị T trộm cắp tài sản gồm 01 cái Ipad, có bàn phím kèm theo và 9.300.000 đồng tiền mặt; tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HDDG ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) IPAD PRO màu

xanh có kích thước 24x16cm đã qua sử dụng và 01 (một) cái bàn phím (loại bàn phím kèm theo IPAD) mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng có kích thước 25x15cm, đã qua sử dụng, với giá là 1.800.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[2] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động, đã có 01 lần chấp hành xong hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, trở thành người công dân tốt. Chỉ vì bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã tiếp tục trộm cắp để lấy được tiền tiêu xài. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng nghiêm khắc với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, hiện nay bị cáo lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường, xét đây là là sự tự nguyện của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra theo đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số: 60B9-790.61 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài kéo là 23cm, mũi kéo có dấu vết xước, cong vênh.

[7] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Trần Thanh S được tính từ ngày 08/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 60B9-790.61. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài kéo là 23cm, mũi kéo có dấu vết xước, cong vênh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 68/QĐ- VKS-HS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thanh S bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 6.300.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung